

Số 07/KH -TrTHNH

Điện Biên, ngày 06 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC
Năm học 2025 - 2026

- Căn cứ chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; TT 17/2025/BGDĐT ngày 12/9/2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo TT số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT.

- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

- Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Căn cứ văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

- Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;

- Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;

- Căn cứ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 833/SGDĐT-GDTH ngày 13/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn Số: 2679/SGDĐT-GDMNTH ngày 08/9/2025 V/v hướng dẫn tổ chức dạy tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2025 – 2026 đáp ứng Chương trình GDPT 2018; Công văn số: 4567/BGDĐT-GDPT V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

- Căn cứ Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của BGDĐT V/v Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1; Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh và Công văn số 3430/UBND-KGVX ngày 11/7/2025 của

UBND tỉnh Điện Biên, Công văn số 1359/CV-SGDĐT ngày 14/5/2025 của Sở GDĐT.

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học. HD số 5307/BDGDĐT-GDQPAN ngày 05/9/2025; HD số 2724/SGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN, quốc phòng; quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2025-2026.

- Căn cứ Công văn số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

- Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên

- Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Thanh An.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, địa phương trường Tiểu học Noong Hẹt xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. Đặc điểm năm học

Năm học 2025-2026 với chủ đề: **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**.

Là năm học đầu tiên nhà trường thực hiện nhiệm vụ sau khi sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp, trực thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân xã Thanh An và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thanh An lần thứ I.

Đây là năm tiếp tục triển khai đồng bộ Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp, tập trung đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đẩy mạnh chuyển đổi số, sử dụng học bạ số và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ AI trong quản lý và dạy học. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc; tạo cơ hội bình đẳng cho học sinh học tập, phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, thể chất và tinh thần.

Đưa nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, ngoại khóa, thành lập câu lạc bộ và tổ chức hoạt động đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.

Chú trọng nâng cao chất lượng đại trà, rèn nền tảng đọc - viết – tính toán ở các lớp đầu cấp, đồng thời bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh còn hạn chế. Tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc, xanh - sạch - đẹp - an toàn”, triển khai hiệu quả công tác kiểm định chất lượng; duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; đẩy mạnh duy trì và giữ vững trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

II. Những kết quả đạt được của năm học 2024 – 2025.

1. Duy trì số lượng

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (NĐ/86/2015; TT/42/2013)				HS khuyết tật	Học sinh bán trú
						Tổng	Mồ côi	Hộ nghèo	Khuyết tật		
1	2	58	25	25	9	9	0	1	0	0	0
2	3	88	43	33	16	12	0	8	0	0	0
3	3	73	35	24	9	13	0	2	1	1	0
4	3	82	37	27	12	13	0	5	0	0	0
5	3	101	53	45	25	12	0	2	0	0	0
Tổng	14	402	193	154	71	59	0	18	1	1	0

2. Chất lượng giáo dục

* Kết quả đạt được trong năm học.

- Kết quả giáo dục khối lớp 1, 2,3,4:

Khối Lớp	Tổng số HS	HTXS		HTT		HT		CHT	
		TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
1	58	17	29,3	29	50	12	20,7	0	0
2	88	30	34,1	37	42	21	23,9	0	0
3	73	23	31,5	33	45,2	17	23,3	0	0
4	82	25	30,5	33	40,2	24	29,3	0	0
Tổng	301	95	31,6	132	43,9	74	24,5	0	0

- Khối lớp 5 HTCT tiểu học: 101/101 em đạt tỉ lệ 100%

- Học sinh tham gia giao lưu học sinh giỏi các môn văn hóa cấp huyện khối 3,4,5: đạt 32 giải, trong đó 01 giải Nhất, 02 giải nhì; 14 giải ba, 15 giải khuyến khích.

+ Môn tiếng Anh cấp huyện: (02 nhất; 02 nhì; 06 Ba; 13 KK), cấp tỉnh: (03 giải Nhất, 05 giải Nhì, 05 giải Ba, 11 giải Khuyến khích);

+ Học sinh đạt giải thi Trạng nguyên tiếng Việt qua mạng:

Cấp trường: 85 giải, trong đó có 70 giải Nhất, 15 giải Nhì.

Cấp huyện: 72 giải, trong đó có 62 giải Nhất, 10 giải Nhì.

Cấp tỉnh: 58 giải, trong đó có 31 giải Nhất, 18 giải Nhì, 06 giải Ba, 03 giải khuyến khích. Thi Đình (Cấp Quốc gia): 01 em

+ Học sinh đạt giải thi Toán qua mạng: có 23 học sinh đạt giải (03 giải Nhì, 05 giải Ba, 15 giải Khuyến khích).

+ Thẻ dực thẻ Thao: Cấp huyện: 03 giải nhất, 01 giải Ba; Cấp tỉnh: 2 giải nhất, 01 giải Ba.

+ Duy trì và giữ vững Phổ cập GDTH mức độ 3, phổ cập XMC mức độ 2.

*** Thi chữ đẹp**

- Cấp trường: 12/14 lớp đạt đạt giải = 85,7%.

- Chất lượng chuyển lớp 402/402 em đạt 100%.

- Chất lượng HTCTTH: 101/101 em đạt 100%.

* Công tác chủ nhiệm

Toàn trường có 14 lớp đều đạt kết quả thi đua qua các đợt:

Lớp xuất sắc: 5/14 lớp đạt: 35,7%.

Lớp tiên tiến: 9 lớp đạt 64,3%

- Kết quả thực hiện phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”: Trường được xếp loại Xuất sắc cấp huyện.

- Lãnh đạo tập thể CBGV nhà trường duy trì Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ II, trường có đời sống văn hoá tốt, trường Xanh - Sạch Đẹp, trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích "*Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực*"

3. Chất lượng đội ngũ

- Giáo viên dạy giỏi, TPT giỏi: 23/24 đ/c chiếm 96%

Trong đó : + Cấp trường: 23/24, tỷ lệ 96%.

+ Cấp huyện: 9/24, tỷ lệ 37,5% (Được bảo lưu).

+ Cấp tỉnh: 3/24, tỷ lệ 12,5% (Được bảo lưu).

- Giáo viên soạn bài trên máy tính: 24/24 đ/c đạt 100%

- Giáo viên sử dụng bài giảng điện tử: 23/24 đ/c đạt 96%.

- Hồ sơ: Tốt 23/24 bộ đạt 96% Khá: 1/24 bộ đạt 4,0%

- Kết quả bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên: 100% giáo viên được đánh giá hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên xếp loại Đạt

- Số cán bộ, giáo viên có đề tài sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện: 06.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 09 đồng chí đạt 34,6%.

4. *Việc đổi mới công tác quản lý:*

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội. Ban giám hiệu nhà trường không ngừng đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường.

- Hiệu trưởng nhà trường đã thực hiện công tác quản lý chỉ đạo tốt các nội dung như: nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng tham gia các cuộc thi do ngành phát động, phát triển tốt về công nghệ thông tin; nâng cao trách nhiệm và vai trò chủ động của phó hiệu trưởng chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn trong các hoạt động và kiểm tra chuyên môn. Công tác quản lý nề nếp dạy và học cũng được nhà trường tăng cường hơn.

- Đổi mới công tác quản lý hoạt động chuyên môn là một nhiệm vụ hết sức quan trọng trong công tác quản lý nhà trường, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và gắn liền với công tác đổi mới phương pháp dạy học.

*** *Việc cải cách hành chính***

- Hiệu trưởng tiến hành cải cách hành chính dựa trên cơ sở pháp luật và tiến hành đồng bộ trên các mặt: cải cách thể chế hành chính, tổ chức bộ máy và xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm và sở trường công tác của từng người.

- Làm tốt công tác công khai dân chủ trong cơ quan không để xảy ra đơn thư khiếu kiện vượt cấp, nhà trường không có cán bộ giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật hoặc mắc các tệ nạn xã hội.

*** *Số sáng kiến được nghiên cứu và ứng dụng vào thực tiễn hiệu quả:***

- 100% các đồng chí CB-GV có sáng kiến và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, đáp ứng được nhu cầu của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II. Đó là: Giải pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng học sinh mũi nhọn, phát huy năng lực sáng tạo, tạo ra động lực trong học tập theo chương trình GDPT mới 2018 tại trường Tiểu học xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên; Giải pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học môn Toán cho học sinh khối lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực tại trường Tiểu học xã Noong Hẹt; Một số biện pháp nâng cao kỹ năng viết đoạn văn dạng tả theo hướng phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh lớp 2A2 trường Tiểu học xã Noong Hẹt; Một số biện pháp giúp học sinh lớp 3A2 trường Tiểu học xã Noong Hẹt rèn kỹ năng viết văn kết hợp lồng ghép giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống thông qua hoạt động trải nghiệm; Một số biện pháp tổ chức các hoạt động trải nghiệm vào giảng dạy hình học nhằm phát triển năng lực học sinh tại lớp 4A1 - trường Tiểu học xã Noong Hẹt; Giải pháp lựa chọn, tổ chức các hoạt động dạy học tích cực, hoạt

động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh lớp 5 thông qua môn Mỹ thuật tại Trường Tiểu học xã Noong Hết; ...

* Xếp loại thi đua cuối năm:

STT	Tổ	Tổng số	Danh hiệu cá nhân			
			CSTĐ	LĐTT	HTNV	KHTNV
1	1	8	3	8	0	0
2	2+ 3	9	4	9	0	0
3	4+ 5	9	3	9	0	0
4	VP	1	0	1	0	0
Cộng		27	10	27	0	0

* Tập thể: Được Chủ tịch UBND tỉnh tặng cờ thi đua tập thể có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ.

III. Mục tiêu phấn đấu của nhà trường trong năm học 2025-2026

1. Duy trì số lượng, phổ cập GDTH- XMC

Năm học 2025-2026 toàn trường có tổng số 14 lớp với tổng số 383 học sinh, được phân bổ như sau:

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; Nghị định 66/NĐ-CP)					HS khuyết tật TT 42/2013	Cận nghèo	Có HCKK
						Tổng	Mồ côi	KT	Hộ nghèo	Thôn/bản ĐBKK			
1	1A1	25	13	12	6	7	0	0	0	7	0	3	3
	1A2	29	12	7	3	9	0	0	0	9	0	2	3
	1A3	30	10	8	3	9	0	0	0	9	0	0	3
TS K1		84	35	27	12	25	0	0	1	25	0	5	9
2	2A1	30	13	10	3	9	0	0	1	8	0	0	2
	2A2	28	12	15	6	8	0	0	0	8	0	2	2
TS K2		58	25	25	9	17	0	0	1	16	0	2	4
3	3A1	27	14	13	5	5	0	0	0	5	0	2	2
	3A2	29	13	9	4	8	0	0	2	8	0	1	2
	3A3	29	14	13	7	11	0	0	1	10	0	1	4
TS K3		85	41	35	16	24	0	0	3	23	0	4	8

4	4A1	25	14	8	3	4	0	0	0	4	0	1	2
	4A2	23	8	8	2	6	0	0	0	6	0	1	2
	4A3	24	13	9	4	6	0	1	1	4	1	2	2
TS K4		72	35	25	9	16	0	1	1	14	1	4	6
5	5A1	29	10	9	3	11	0	0	0	11	0	3	2
	5A2	25	15	15	9	8	0	0	3	7	0	2	2
	5A3	30	12	10	3	9	0	0	0	9	0	2	3
TS K5		84	37	34	15	28	0	1	3	27	1	7	7
Tổng số		383	173	146	61	110	0	2	9	105	2	22	34

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.
- Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân 27,4 học sinh/lớp
- Huy động số học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 71/84 đạt 118,3 %
- PCGDTH: Số HS độ tuổi 11 hoàn thành CTTH: 84/84 em đạt 100%.
- Số người trong độ tuổi 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 2780/2780; tỉ lệ : 99,8%.
- Số người trong độ tuổi 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 5877; tỉ lệ : 99,76%.

2. Chất lượng học sinh:

a) Về môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng	
TS học sinh		84		58		85		72		84		383	
HS Khuyết tật		0		0		0		01		1		02	
Môn học	MD Đ	<i>TS</i>	<i>TL %</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL %</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	TS	TL %
1. Tiếng Việt	HTT	63	75	42	72,4	62	72,9	52	72,2	62	72,9	281	73,4
	HT	21	25	16	27,6	23	27,1	20	27,8	22	26,1	102	26,6
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Toán	HTT	64	76,2	44	75,9	63	74,1	53	73,6	62	72,9	286	74,5
	HT	20	23,8	14	24,1	22	25,9	19	26,4	22	26,1	97	25,5
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Ngoại ngữ 1	HTT	63	75	42	72,4	63	74,1	53	73,6	62	72,9	283	73,9
	HT	21	25	16	27,6	22	25,9	19	26,4	22	26,1	100	26,1
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

4. Lịch sử & Địa lí	HTT							54	75	63	75	117	75
	HT							18	25	21	25	40	25
	CHT							0	0	0	0	0	0
5. Khoa học	HTT							53	73,6	63	75	117	74,4
	HT							19	26,4	21	25	40	25,6
	CHT							0	0	0	0	0	0
6. Tin học và Công nghệ													
- Tin học	HTT					63	74,1	54	75	63	75	180	74,7
	HT					22	25,9	18	25	21	25	61	25,3
	CHT					0	0	0	0	0	0	0	0
- Công nghệ	HTT					62	72,9	53	73,6	64	76,2	179	74,3
	HT					23	27,1	19	26,4	20	23,8	62	25,7
	CHT					0	0	0	0	0	0	0	0
7. Đạo đức	HTT	65	77,4	47	81	68	80	55	76,4	68	81	303	79,1
	HT	19	22,6	11	19	17	20	17	23,6	16	19	80	20,9
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. TN&XH	HTT	63	75	43	74,1	62	72,9					168	74
	HT	21	25	15	25,9	23	27,1					59	26
	CHT	0	0	0	0	0	0					0	0
9. GDTG	HTT	64	76,2	43	74,1	64	75,3	54	75	63	75	288	75,2
	HT	20	23,8	15	25,9	21	24,7	18	25	21	25	95	24,8
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10. Nghệ thuật													
- Âm nhạc	HTT	63	75	43	74,1	64	75,3	55	76,4	64	76,2	289	75,5
	HT	21	25	15	25,9	21	24,7	17	23,6	20	23,8	94	24,5
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
- Mỹ thuật	HTT	63	75	44	75,9	64	75,3	54	75	64	76,2	289	75,5
	HT	21	25	14	24,1	21	24,7	18	25	20	23,8	94	24,5
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11. HĐTN	HTT	64	76,2	44	75,9	65	76,5	55	76,4	68	81	296	77,3
	HT	20	23,8	14	24,1	20	23,5	17	23,6	16	19	87	22,7
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,0	0	0

b) Những phẩm chất chủ yếu:

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4						Khối 5					
TS HS	84						58						85						72						84					
HS KT	0						0						0						01						1					
HS được đánh giá	84						58						85						72						84					
Phẩm chất	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Yêu nước	84	100	0	0	0	0	58	100	0	0	0	0	85	100	0	0	0	0	72	100	0	0	0	0	84	100	0	0	0	0
2. Nhân ái	84	100	0	0	0	0	58	100	0	0	0	0	85	100	0	0	0	0	72	100	0	0	0	0	84	100	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	73	86,9	11	13,1	0	0	48	82,8	10	17,2	0	0	67	78,8	18	21,2	0	0	54	75	18	25	0	0	63	75	21	25	0	0
4. Trung thực	76	90,5	8	9,5	0	0	53	91,4	5	8,6	0	0	78	91,2	7	8,8	0	0	66	91,7	6	9,3	0	0	77	91,2	7	8,8	0	0
5.Trách nhiệm	70	83,3	14	16,7	0	0	49	84,5	9	15,5	0	0	70	82,4	15	17,6	0	0	58	80,6	14	19,4	0	0	69	82,1	15	17,8	0	0

c) Những năng lực cốt lõi:

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4						Khối 5					
TS HS	84						58						85						72						84					
HS KT	0						0						0						01						1					
Các năng lực cốt lõi	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực chung																														
1. Tự chủ và tự học	63	75	21	25	0	0	43	74,1	15	25,9	0	0	64	65,3	21	24,7	0	0	53	73,6	19	26,4	0	0	63	75	21	25	0	0
2. Giao tiếp và HT	70	83,3	14	16,7	0	0	48	82,8	10	17,2	0	0	70	82,4	15	17,6	0	0	60	83,3	12	16,7	0	0	69	82,1	15	17,9	0	0
3. GQVĐ và ST	62	73,8	22	26,2	0	0	43	74,1	15	25,9	0	0	65	76,5	20	23,5	0	0	53	73,6	19	26,4	0	0	63	75	21	25	0	0

- Năng lực đặc thù																														
1. Ngôn ngữ	62	73,8	22	26,3	0	0	42	72,4	16	27,6	0	0	63	74,1	22	25,9	0	0	52	72,2	20	27,8	0	0	62	73,8	22	26,2	0	0
2. Tính toán	64	76,2	20	23,8	0	0	44	75,9	14	24,1	0	0	64	75,3	21	24,7	0	0	53	73,6	19	26,4	0	0	63	75	21	25	0	0
3. Khoa học	63	75	21	25	0	0	43	74,1	15	25,9	0	0	63	74,1	22	25,9	0	0	53	73,6	19	26,4	0	0	62	73,8	22	26,2	0	0
4. Thẩm mỹ	63	75	21	25	0	0	44	75,9	14	24,1	0	0	64	75,3	21	24,7	0	0	54	75	18	25	0	0	63	75	21	25	0	0
5. Thể chất	64	76,2	20	23,8	0	0	43	74,1	15	25,9	0	0	63	74,1	22	25,9	0	0	54	75	18	25	0	0	62	73,8	22	26,2	0	0
6. Công nghệ													63	74,1	22	25,9	0	0	53	73,6	19	26,4	0	0	64	76,2	20	23,8	0	0
8. Tin học													64	75,3	21	24,7	0	0	54	75	18	25	0	0	64	76,2	20	23,8	0	0

d) Kết quả giáo dục cuối năm học:

- Kết quả giáo dục cuối năm học:

Khối lớp	TSHS	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
			TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	
1	84	84	27	32,1	35	41,7	22	26,2	0	0	
2	58	58	18	31,0	24	41,4	16	27,6	0	0	
3	85	85	26	30,6	37	43,5	22	25,9	0	0	
4	72	72	23	31,9	29	40,3	20	27,8	0	0	1 HS KT
5	84	84	26	31	36	42,9	22	26,1	0	0	1 HS KT
Tổng	383	383	120	31,3	161	42	102	26,7	0	0	

- Hoàn thành chương trình lớp học: 299/299, tỷ lệ 100%.

- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 84/84, tỷ lệ 100% .

e) Chất lượng các cuộc giao lưu

- Học sinh đạt giải Giải môn Tiếng Anh trên mạng:

Khối lớp	Cấp trường		Cấp xã		Cấp tỉnh		Cấp Quốc gia	
IOE (Tiếng Anh trên mạng)								
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
3	10	11,8	8	9,4	6	7,1	4	4,7
4	10	13,9	8	11,1	6	8,3	4	5,6
5	10	11,9	8	9,5	6	7,1	4	4,7
Tổng	30	12,5	24	9,9	18	7,5	12	5,0
Toán trên Internet								
1	22	26,2	19	22,6	15	17,9	0	0
2	14	24,1	10	17,2	8	13,8	0	0
3	24	27,9	18	21,2	15	17,6	0	0
4	11	15,3	6	8,3	3	4,2	0	0
5	15	17,9	9	10,7%	5	5,9	0	0
Tổng	86	22,5	62	16,2	46	12,0	0	0

Trạng Nguyên Tiếng Việt

Khối lớp	Vòng thi Hương		Vòng thi Hội		Vòng thi Đình	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	22	26,2	19	22,6	0	0
2	16	27,6	14	24,1	0	0
3	30	34,9	25	29,1	0	0
4	25	34,7	14	19,4	1	1,4
5	30	35,3	18	21,2	1	1,2
Tổng	123	32,1	90	23,5	2	0,5

- Học sinh năng khiếu

Khối lớp	Tổng số HS	Âm nhạc		Mĩ thuật		Thể thao		Ghi chú
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	

1	84	22	26,2	22	26,2	22	26,2	
2	58	5	8,6	6	10,3	5	8,6	
3	85	12	14,1	9	10,6	10	11,8	
4	72	16	22,2	13	18,0	13	18,0	1 HS KT
5	84	18	21,4	16	19	17	20,2	1 HS KT

- Tham gia giao lưu TDTT cấp trường năm học 2025-2026.

+ Đối với cán bộ quản lý, giáo viên: Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp xã năm học 2025-2026.

+ Đối với học sinh: Tham gia giao lưu TDTT cấp trường năm học 2025-2026.

g) Khen thưởng cuối năm học:

Khôi	TSHS Được đánh giá	Khen thưởng						Ghi chú
		TSHS được Khen thưởng		Đạt danh hiệu HSXS		Học sinh Tiêu biểu HTT		
		<i>SL</i>	<i>TL %</i>	<i>SL</i>	<i>TL %</i>	<i>SL</i>	<i>TL %</i>	
1	84	57	67,9	27	32,1	30	35,8	
2	58	39	67,2	18	31,0	20	36,2	
3	85	57	67	26	30,5	31	36,5	
4	72	46	63,9	23	31,9	23	32	1 HS KT
5	84	53	63	26	31	27	32	1 HS KT
Tổng	383	252	65,8	120	31,3	131	34,2	

* Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 14/14 lớp đạt 100%

- Tổ chức dạy học có hiệu quả các môn năng khiếu 100% học sinh hoàn thành các môn học. Chú trọng phát hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu đạt giải cao trong các cuộc thi do ngành tổ chức.

* Chỉ tiêu về thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường, trang trí lớp theo quy định:

- Nhà trường tổ chức cho 14/14 lớp đạt 100% học sinh được tham gia đầy đủ có hiệu quả thể dục đầu giờ, ca múa hát tập thể sân trường. Tổ chức tốt các bài múa dân vũ và múa mới.

- 100% học sinh mặc đồng phục khi tới trường, vệ sinh các nhân sạch sẽ. 14/14 lớp được trang trí một cách khoa học, đảm bảo tính thẩm mỹ, kang trang sạch đẹp theo đúng quy định. Học sinh có thói quen rửa tay trước khi vào lớp, sau khi đi vệ sinh.

* Hoạt động đội thiếu niên, sao nhi đồng. Phấn đấu đạt liên đội mạnh được Hội đồng đội xã Thanh An tặng Giấy khen.

- + Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 383/383 đạt 100%
- + Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 85/85 em đạt 100%

3. Chất lượng đội ngũ

- Chuẩn CBQL Hiệu trưởng: Tốt
 Phó hiệu trưởng: Tốt
- Viên chức quản lý: Hiệu trưởng: Hoàn thành XSNV
 Phó hiệu trưởng: Hoàn thành tốt NV
- * Đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp GV:

Chuẩn NNGV (TT 20/2018)	Đánh giá viên chức (NĐ 90/2020).
Tổng số CB, GV : 24 Tốt: 9 GV đạt 39,1% Khá: 14 GV đạt 60,4% Đạt: 0 Chưa đạt: 0	Tổng số CB, viên chức được đánh giá: 25 Hoàn thành xuất sắc NV: 5 GV đạt 20% Hoàn thành tốt NV: 20 GV đạt 80% Hoàn thành NV: 0 chiếm 0% Không hoàn thành NV: 0

* Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ:

- Tổng số giáo viên: 24 đ/c. Trong đó: giáo viên giỏi cấp tỉnh 03 đ/c, giáo viên giỏi cấp xã 09 đ/c, giáo viên giỏi cấp trường 20 đ/c.
- 26/26 CBQL, GV đạt 100% có sáng kiến, báo cáo đổi mới. Trong đó
Cấp xã: 09 sáng kiến, cấp trường 26 sáng kiến

* Chất lượng hồ sơ:

- + Hồ sơ tổ: Tốt 3 bộ, tỷ lệ 100%
- + Hồ sơ BGH: Tốt 2 bộ, tỷ lệ 100%
- + Hồ sơ giáo viên: Tốt 24/24 bộ, tỷ lệ 100%;

* Công tác bồi dưỡng thường xuyên CBQL

Chỉ tiêu: Xếp loại đạt: 2/2 tỷ lệ 100%

* Công tác bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ

Chỉ tiêu: Xếp loại đạt: 24/24 tỷ lệ 100%

4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục;
- Tổ chức các kì kiểm tra định kì, các cuộc thi trên mạng, các cuộc thi giao lưu theo hướng gọn nhẹ, thiết thực, chất lượng và hiệu quả. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh năng khiếu các khối lớp

- Bồi dưỡng nguồn đội ngũ tham gia thi GV dạy giỏi, tổng phụ trách đội giỏi cấp xã trong năm học.

- Đẩy mạnh công tác quản lý việc kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh các khối lớp từ 1 đến 5. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra định kỳ tại trường và các tổ khối.

- Duy trì các tiêu chí của trường TH đạt chuẩn QG mức độ II, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

- Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số: Số: 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thành lập hội đồng tự đánh giá theo năm học cấp trường tháng 9 năm 2025 về kiểm định chất lượng trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia theo TT 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về UBND xã, Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.

5. Các danh hiệu thi đua, thi GV giỏi cấp xã.

* Cá nhân:

STT	Tổ	Tổng số	Danh hiệu cá nhân				GV dạy giỏi cấp xã
			CSTD	LĐTT	HTNV	KHTNV	
1	Tổ 1	8	4	8	0	0	2
2	Tổ 2 + 3	9	3	9	0	0	3
3	Tổ 4 + 5	9	3	9	0	0	3
4	Tổ VP	3	0	1	0	0	0
Cộng		29	10	27	0	0	8

* Tập thể:

- Chi bộ trong sạch vững mạnh. Kết nạp đảng trong năm: 1 đ/c.

- Đạt: Tập thể Lao động Xuất sắc.

- Đạt: Loại tốt “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*”;

- Đạt: *Trường có đời sống văn hóa cấp tỉnh*”.

Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt. Trường xanh-sạch-đẹp, Trường học an toàn.

6. Công tác lao động, xây dựng cơ sở vật chất

- Nhà trường chú trọng công tác vệ sinh, cảnh quan trường, trồng và chăm sóc chậu hoa, cây cảnh. Xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng tháng, tuần, giao

trách nhiệm cho từng bộ phận và cá nhân: Dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực lân cận với nhà trường, thu gom và xử lý rác thải, phun khử khuẩn, lau dọn đồ dùng đồ chơi, lớp học, trang trí lớp học.

- Bảo quản sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có không để lãng phí thất thoát hay hư hỏng. Tổ chức kiểm kê, rà soát toàn bộ thiết bị dạy học tối thiểu hiện có, đánh giá về số lượng, chất lượng từng thiết bị so với quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nhà trường đã tập trung chỉ đạo và làm tốt công tác tu bổ CSVC:

- Trang trí quét sơn tường các lớp học, trang trí văn phòng, các phòng lớp học, phòng Thư viện. Sửa chữa hệ thống máy tính, đường dây điện sáng, quét dọn trường lớp, khai thông cống rãnh nước quanh khu vực trường ... Sửa chữa, sơn lại đồ chơi ngoài trời.

- Thay thế bóng điện, quạt của một số lớp đã bị cháy hỏng.

- Làm mới một số bảng biểu trang trí các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Mua sắm bổ sung các trang thiết bị, dụng cụ thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu tập luyện cũng như thi đấu của học sinh.

- Sơn lại toàn bộ hệ thống tường các phòng học phòng bộ môn, phòng chức năng, phòng hiệu bộ.

- Tu sửa, tôn tạo lại hệ thống thoát nước xung quanh trường để đảm bảo khô ráo, hợp vệ sinh, tránh hư hại CSVC nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên tự làm trang trí môi trường trong, ngoài lớp và làm thêm đồ dùng dạy học.

- Chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra giáo viên bảo quản và sử dụng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đạt hiệu quả tốt.

- Sửa chữa hệ thống máy chiếu, máy tính phục vụ cho công tác dạy và học.

- Tôn tạo bồn hoa cây cảnh, trang trí trường lớp...

- Dự kiến tổng kinh phí 60 450 000^d (Sáu mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

7. Công tác xã hội hóa giáo dục.

a. Công tác xã hội hoá giáo dục:

- 100% số thôn bản được nhà trường tuyên truyền vận động tham gia xây dựng giáo dục. Làm tốt công tác tham mưu với Đảng chính quyền địa phương.

- Cùng cố hội cha mẹ học sinh nhà trường, các lớp hoạt động có hiệu quả hỗ trợ nhà trường tổ chức tốt mọi hoạt động giáo dục.

b. Công tác khuyến học:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được hội khuyến học xã phân công. vận động phong trào khuyến học duy trì 385 hộ gia đình hiếu học, 21 dòng họ hiếu học.

- Xây dựng quỹ hội trên 5 triệu đồng/năm học chi thưởng cho những học sinh có thành tích trong học tập, những em có hoàn cảnh gia đình khó khăn...

IV. Nội dung và giải pháp

1. Công tác tư tưởng, chính trị, thi đua

*** Nội dung:**

- Thông qua việc triển khai thực hiện các cuộc vận động, học tập nghiên cứu các tài liệu, công tác phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật và những hoạt động của nhà trường nhằm giáo dục tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống của cán bộ, giáo viên, công nhân viên, có tư cách phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giao.

*** Giải pháp.**

Tổ chức tốt công tác đăng ký thi đua đầu năm học. Ký kết giao ước thực hiện các chỉ tiêu thi đua trong năm. Tổ chức phát động 4 đợt thi đua sôi nổi:

- Đợt 1: Từ 5/9-20/11 “Lập thành tích đón thư Bác Hồ ngày 15/10 và chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11”

+ Giai đoạn 1: Từ 5/9-15/10 “Lập thành tích chào mừng năm học mới và đón thư Bác Hồ ngày 15/10”

+ Giai đoạn 2: Từ 16/10-20/11 “Lập thành tích chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11”

- Đợt 2: Từ 21/11- Sơ kết học kỳ 1. Thi đua lập thành tích chào mừng ngày quốc phòng toàn dân “Học tập và làm theo tấm gương anh bộ đội Cụ Hồ”.

- Đợt 3: Từ tái giảng kỳ II đến 26/3 chủ đề “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng 3/2 và ngày thành lập đoàn 26/3”.

- Đợt 4: Từ 27/3 đến 19/5 – kết thúc năm học: Chào mừng ngày 30/4 thống nhất đất nước, 19/5 ngày sinh nhật Bác, 7/5 ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Chủ đề mỗi đợt thi đua khác nhau song đều tập trung nâng cao chất lượng giáo dục. Sau mỗi đợt có sơ kết bình xét đánh giá khích lệ động viên kịp thời những cá nhân tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Duy trì số lượng, phổ cập GDTH- XMC

- Duy trì số lượng 383/383 học sinh từ đầu năm đến cuối năm học.

2.1. Hoạt động của Ban chỉ đạo PCGDTH

- Điều chỉnh bổ sung phân công các thành viên trong nhà trường phụ trách công tác Phổ cập từng đội bản, điều tra cập nhật kịp thời số liệu; kết hợp chặt chẽ giữa 3 cấp học trong việc điều tra thống nhất và cập nhật số liệu.

2.2. PCGDTH-CMC, hồ sơ PCGDTH mức độ 3.

- Duy trì và giữ vững các tiêu chí chuẩn Phổ cập mức độ 3, hoàn thiện hồ sơ để các cấp kiểm tra vào tháng 10 tháng 11 theo kế hoạch.

*** Giải pháp:**

- Tham mưu với Ban chỉ đạo cấp xã thành lập các tổ điều tra số trẻ trong địa bàn để đảm bảo chính xác các số liệu ở từng độ tuổi;

- Rà soát các tiêu chí theo chuẩn PCGDTH mức độ 3 để duy trì, tăng cường việc bồi dưỡng phụ đạo học sinh để đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi 11 Hoàn thành chương CTTH. Tiếp tục tu sửa CSVC, các phòng học, phòng chức năng đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn PC mức độ 3, hoàn thiện hồ sơ kiểm tra vào 30/9/2025.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục đảm bảo tỷ lệ học sinh HTCTTH, Hoàn thành chương trình lớp học, đảm bảo tỷ lệ học sinh Hoàn thành tốt, Hoàn thành, học sinh năng khiếu để duy trì vững chắc PCGDTH mức độ 3.

3. Chuyên môn dạy và học

3.1. Hoạt động chuyên môn của tổ (khối), giáo viên.

*** Nội dung:**

- Triển khai nội dung các công văn, chỉ thị, nhiệm vụ năm học tới toàn thể giáo viên. Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên; Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Thanh An; Công văn số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026; công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2020 Về việc HD thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp TH trong CTGDPT 2018 từ năm học 2020-2021; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Quy định đánh giá HS tiểu học,....

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018 đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phối hợp trong quá trình giáo dục. Tham mưu chính quyền

địa phương đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể nhân dân về mục tiêu và nội dung đổi mới giáo dục.

- Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá.

+ *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học*

Lựa chọn, tổ chức các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả;

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai phương pháp dạy học, kỹ thuật kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên tiểu học.

- *Tổ chức dạy học các môn học theo quy định:*

+ Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% các lớp (9 buổi/tuần); mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35, đảm bảo sức khỏe và hiệu quả học tập cho học sinh.

+ Tiếp tục tổ chức dạy môn Ngoại ngữ 1 và Tin học theo CTGDPT 2018.

+ Lớp 1, 2: Duy trì dạy tiếng Anh tự chọn, đảm bảo tính liên thông với chương trình tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

+ Lớp 3, 4, 5: Tổ chức dạy môn tiếng Anh đối với 100% học sinh, thời lượng 140 tiết/35 tuần học theo hướng dẫn 2679/SGDĐT-GDMNTH ngày 08/9/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2025 – 2026 đáp ứng Chương trình GDPT 2018.

+ Tăng cường hoạt động thực hành tiếng Anh qua giao tiếp, kể chuyện, đọc sách, trải nghiệm, sân chơi, giao lưu tiếng Anh... và sử dụng học liệu Tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến

+ Dạy Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, 4, 5 theo CTGDPT 2018. Từ lớp 1, 2 tổ chức giáo dục công dân số và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo hướng dẫn tại Công văn 3539/BGDĐT-GDTH.

+ Chuẩn bị sẵn các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra không thể tổ chức dạy học trực tiếp được.

- *Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

+ Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT

+ Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ bảo đảm yêu cầu về tính trung

thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

+ Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp với từng nhóm đối tượng, tuyệt đối không để học sinh ngồi nhầm lớp; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định

+ Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018

- Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương

+ Thực hiện nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 1,2,3,4,5 trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT.

+ Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên được dạy theo hướng dẫn quy định của Sở GD&ĐT. Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

+ Học kì I thực hiện 12 tiết/khối (từ tuần 1 đến tuần 12), còn lại 6 tiết (từ tuần 13 đến tuần 18) đưa nội dung Giáo dục ATGT và kỹ năng sống để giảng dạy.

+ Học kì II thực hiện 10 tiết/khối (từ tuần 19 đến tuần 28), còn lại 7 tiết (từ tuần 29 đến tuần 35) tiếp tục đưa nội dung Giáo dục ATGT và kỹ năng sống để giảng dạy.

- Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Nâng cao chất lượng các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc, văn hóa đọc trong nhà trường. Thực hiện hiệu quả tiết đọc thư viện hàng tuần, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, lồng ghép sử dụng ứng dụng “Vui đọc cùng em” phù hợp với tình hình nhà trường.

- Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

+ Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT trong dạy học và quản trị nhà trường. Chỉ đạo thực hiện số hoá tất cả các loại văn bản, hồ sơ, sổ sách chuyên môn trên phần mềm quản lý trường học (vnedu), thực hiện ký số; quản lý tất cả các loại văn bản, kế hoạch hồ sơ sổ sách chuyên môn trên môi trường số.

+ 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng "Hành trang số", sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, ... Khuyến khích giáo viên sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để

thiết kế bài giảng, kiểm tra đánh giá, hỗ trợ học tập cá nhân hóa, phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

+ Giáo dục công dân số (Công văn 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024), Lồng ghép các mục tiêu của Khung năng lực số vào kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, đảm bảo phù hợp, hiệu quả theo Văn bản Hướng dẫn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025.

+ Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ số an toàn, hiệu quả, có đạo đức.

- Triển khai giáo dục STEM

+ Tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Thời lượng tổ chức thực hiện bài học STEM được xây dựng dựa trên thời lượng các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan đến bài học STEM một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây quá tải đối với học sinh và giáo viên.

+ Nhà trường thực hiện 01 chủ đề/học kỳ/khối lớp; GV nghiên cứu và xây dựng kế hoạch dạy học STEM trong suốt năm học. Dự kiến tổ chức STEM trong học kỳ I: Tổ chức cho những HS tiêu biểu của khối 4,5 nội dung HĐTN đi tham quan thực tế nơi ở, hoạt động sản xuất của các gia đình có công với cách mạng tại xã Thanh An vào tháng 12/2025. Trong học kỳ II hoạt động Stem quy mô toàn trường với nội dung tổ chức Ngày hội STEM, trưng bày các sản phẩm STEM, dự kiến vào tuần 29 của năm học.

- Triển khai học bạ số

100% các lớp thực hiện sử dụng học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 04/CTTTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường công tác nghiên cứu, tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên để triển khai hiệu quả học bạ số tại nhà trường; thực hiện đúng quy trình từ khâu nhập liệu học bạ số, đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh đảm bảo theo văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

- Tăng cường triển khai giáo dục STEM/STEAM:

Tổ chức bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp liên môn, phát triển tư duy sáng tạo, khám phá khoa học. Thiết kế không gian học tập STEM trong lớp học, sân trường; khuyến khích học sinh trưng bày, chia sẻ sản phẩm sáng tạo. (02 bài học STEAM/lớp/năm học; 02 trải nghiệm STEAM/năm học).

- *Giáo dục kỹ năng sống và các nội dung tích hợp khác:*

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý học đường; phòng, chống bạo lực học đường; kỹ năng tự vệ, hợp tác, làm việc nhóm, thích ứng với thay đổi.

+ Giáo dục lý tưởng sống, đạo đức cách mạng, ý thức công dân, lòng yêu nước, QPAN, quốc phòng, quân sự; phòng chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2025-2026, ... thông qua các môn học như Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm, ...

+ Lòng ghép giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, biển đảo Việt Nam, tình hữu nghị Việt – Lào, học tập và làm theo tư tưởng PCĐĐ HCM, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống bạo lực gia đình (CV số 154/UBND-KGVX ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh ĐB), điều chỉnh địa giới hành chính sau khi sát nhập chính quyền địa phương 2 cấp; GD KNS; bình đẳng giới, ... trong các môn học và hoạt động trải nghiệm.

+ Sửa đổi, bổ sung Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử-Địa lí cấp TH theo TT 17/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025.

- *Giáo dục hòa nhập và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số:*

+ Tăng cường các thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo cho học sinh khuyết tật hòa nhập; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, đánh giá học sinh khuyết tật theo sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

+ Thực hiện tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục 01 tiết/tuần; áp dụng tài liệu đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt (QĐ số 631/QĐ-BGDĐT, 189/QĐ-BGDĐT, 733/QĐ-BGDĐT).

+ Thực hiện dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 thời lượng 72 tiết theo Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023.

+ Tiếp tục triển khai giải pháp dạy viết bài văn, đoạn văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, ...

- *Thư viện - Thiết bị dạy học:*

+ Xây dựng mô hình thư viện thân thiện, tủ sách lớp học, phát triển và hình thành văn hóa đọc.

+ Khuyến khích học sinh tham gia đọc sách, sáng tác, kể chuyện, đọc hiểu.

+ Triển khai sử dụng thiết bị dạy học tự làm, tận dụng nguồn lực địa phương.

- *Hoạt động củng cố - tăng cường:*

Tập trung tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hoá, nghệ thuật, thể chất, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hoá, lịch sử, truyền thống của địa phương; đảm bảo phân bổ đủ tiết/ngày và tuân theo kế hoạch.

Tổ chức linh hoạt các hoạt động học tập và giáo dục: Tự học có hướng dẫn của giáo viên; học nhóm, học trải nghiệm; sinh hoạt câu lạc bộ; ...

- *Công tác bồi dưỡng - tập huấn:*

+ 100% CBQL, giáo viên được tập huấn CTGDPT 2018, giáo dục STEM, chuyển đổi số, kỹ năng nghề nghiệp và các nội dung tích hợp khác.

+ Hình thức bồi dưỡng đa dạng: trực tuyến, chuyên đề tại chỗ, tự học...

- *Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cụ thể theo tuần - tháng - năm:*

Căn cứ chương trình, sách giáo khoa, đặc điểm học sinh và điều kiện địa phương, thiết kế kế hoạch dạy học linh hoạt, sát thực tiễn; tổ chức tiết học theo chủ đề, trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục địa phương, hoạt động kỹ năng sống, câu lạc bộ...

- *Các hoạt động khác*

Thực hiện nghiêm túc việc Chào cờ và học sinh hát Quốc ca vào thứ 2 hàng tuần theo quy định tại văn bản số 1525/BGDĐTCTHSSV ngày 29/3/2010 của Bộ GDĐT.

Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh; đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tội phạm cho thiếu niên, nhi đồng. Tổ chức tốt hoạt động tư vấn tâm lý trong trường Tiểu học theo hướng dẫn tại Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GDĐT.

Tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh Tiểu học như "Giao lưu tiếng Việt, giao lưu Toán tuổi thơ, kể chuyện theo sách, triển lãm sách, triển lãm tranh, tìm hiểu An toàn giao thông, câu lạc bộ tiếng Anh, Tin học".

+ Tổ chức dạy học tích hợp liên môn, trải nghiệm, câu lạc bộ, giáo dục kỹ năng sống, chuyên đề, ngoại khóa. Lồng ghép nội dung:

Giáo dục quốc phòng - an ninh (Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024)

Giáo dục quyền con người, phòng chống bạo lực học đường, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu

Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống (Quyết định 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023)

Giáo dục tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền giáo dục về phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em; giáo dục bảo vệ nguồn nước sạch, vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng, biến đổi khí hậu, giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em. Thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa, bệnh tay chân miệng, tẩy giun định kỳ trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường theo hướng nghiên cứu bài học. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp tổ (2 buổi/tháng) tập trung nhiều vào chương trình GDPT 2018, chuyên đề tiết Hoạt động trải nghiệm sáng tạo (có lồng ghép GD LTCM, giáo dục quyền con người và giáo dục KNS cho HS); Sinh hoạt câu lạc bộ.

- Chú trọng nội dung lồng ghép giáo dục QPAN, lồng ghép GD LTCM, UPVBĐKH, Khung năng lực số, Công dân số, GD quyền con người và giáo dục KNS cho HS;

- Xây dựng hồ sơ cá nhân, tổ theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Đảm bảo dạy đúng, đủ thời lượng các tiết, các môn học (theo văn bản số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026.

- Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới phương pháp, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá học sinh. Học sinh toàn trường tham gia các sân chơi trí tuệ trên mạng Internet (Violympic, Trạng nguyên Tiếng Việt, IOE), các cuộc thi Rung chuông vàng;

- Sử dụng triệt để các đồ dùng hiện có, sắp xếp đồ dùng tại lớp học và làm thêm đồ dùng dạy học;

- Có 01 câu lạc bộ tiếng Anh, 01 câu lạc bộ Âm nhạc, 01 câu lạc bộ TDTT, 01 câu lạc bộ mỹ thuật, thành lập và sinh hoạt theo kế hoạch.

*** Giải pháp:**

- Tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo của ngành.

- Phát động và đẩy mạnh phong trào thi đua "Hai tốt" tới mọi cá nhân.

- Giáo viên tích cực nghiên cứu, tìm ra phương pháp phù hợp với học sinh trong lớp, tổ chức tốt các hoạt động dạy - học và vận dụng linh hoạt các kỹ thuật, hình thức dạy học; dạy học theo hướng phân hóa đối tượng học sinh.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc viết cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

- Tích cực sử dụng đồ dùng, phiếu giao việc trong các tiết dạy nhằm nâng cao chất lượng. Mỗi giáo viên tích cực dự giờ học hỏi chuyên môn đồng nghiệp trong quá trình thực hiện chương trình GDPT 2018 có vướng mắc gì cần đề xuất ngay với bộ phận chuyên môn nhà trường để kịp thời tháo gỡ.

- Giáo viên các khối lớp thiết kế các hoạt động dạy học khoa học, hệ thống kiến thức đầy đủ, chính xác, thể hiện rõ các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, bám sát năng lực tiếp thu của học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình, nội dung phù hợp, tránh quá tải; sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; Thiết kế hệ thống câu hỏi hợp lý; bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, tránh thiên về ghi nhớ máy móc không nắm vững bản chất.

Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

- Kiểm tra, đánh giá nghiêm túc chất lượng đội ngũ, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho những giáo viên chưa vững vàng. Tổ trưởng và cốt cán chuyên môn nhà trường có trách nhiệm bồi dưỡng cho giáo viên chưa vững về chuyên môn.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền giáo dục về phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại, trẻ em; giáo dục bảo vệ nguồn nước sạch, vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng, biến đổi khí hậu, giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em. Thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa, bệnh tay chân miệng, bệnh đậu mùa khỉ, tẩy giun trong nhà trường theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã Thanh An.

- Hiệu trưởng quyết định và cho phép cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế được phép sử dụng hồ sơ (bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...) điện tử để quản lý trên môi trường số.

- Tổ chức thực hiện linh hoạt nội dung, phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1. Tổ chức kiểm tra đánh giá

việc tổ chức dạy tiếng Việt cho học sinh DTTS phù hợp với điều kiện của địa phương nhà trường.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn CB, GV thực hiện nghiêm túc Luật Người khuyết tật. Huy động 100% số trẻ từ 6 đến 10 tuổi khuyết tật có khả năng học tập, học hòa nhập.

- Thành lập các đội tuyển thể thao học sinh tham gia các giải thi đấu thể thao và Giai điệu Tuổi hồng.

- Xây dựng kế hoạch xây dựng kế hoạch và thành lập các câu lạc bộ, thực hiện theo kế hoạch.

3.2. Học tập nâng cao trình độ

*** Nội dung:**

- GV tham gia học tập nâng cao trình độ tin học và trình độ chuyên môn, ngoài ra tự học và bồi dưỡng kiến thức văn hoá và giải các bài toán nâng cao trong chương trình tiểu học.

- Mỗi giáo viên tích cực dự giờ, thảo luận về biện pháp nâng cao chất lượng các giờ lên lớp, cách thức tổ chức các hoạt động trên lớp theo CT GDPT 2018.

- Tổ chức các chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tháng, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy và ứng dụng CNTT vào dạy học cho giáo viên. Tham gia sinh hoạt chuyên đề cấp tổ, cấp trường, cấp cụm đầy đủ, mạnh dạn đề xuất những vướng mắc trong chuyên môn.

*** Giải pháp:**

- Giáo viên tự giác tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ và bồi dưỡng thường xuyên, bám sát thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 ban hành Chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành chương trình BDTX cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông.

- Phối hợp các tổ, khối chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hàng tuần, tháng có nội dung phù hợp; tham khảo các tài liệu qua sách, báo, mạng Internet...

- Tăng cường dự giờ thăm lớp giúp giáo viên được trao đổi, học tập và rút kinh nghiệm.

4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

- * Kế hoạch: Nhà trường tiếp tục duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn QG mức độ 2, kiểm định chất lượng MĐ 3.

4.1 Tổ chức quản lý

- Nhà trường có kế hoạch hoạt động chuyên môn chi tiết cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.

- Thực hiện công bằng, dân chủ, công khai trong quá trình quản lý. Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà trường.

- Thực hiện công tác quản lý một cách sáng tạo, phát huy được khả năng của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

- Tổ chức cho đội ngũ giáo viên được học tập bồi dưỡng để nâng cao nhận thức, nghiệp vụ chuyên môn ít nhất 40 tiết/1 năm học.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có trình độ đào tạo Thạc sĩ.

- Đã được tập huấn nâng cao về chính trị, nghiệp vụ quản lý giáo dục, quản lý nhà nước.

4.2. Đội ngũ giáo viên.

- Tổng số CBGV, NV: 29 đ/c. Trong đó:

- + CBQL: 02 đ/c

- + Nhà trường tương đối đủ loại hình giáo viên dạy các môn học, đảm bảo thực hiện tốt Chương trình giáo dục. Tổng số giáo viên: 24, trong đó: Giáo viên tiểu học: 17, tiếng Anh: 02, Âm nhạc 01, GDTC: 1; Mỹ thuật: 01, Tin học: 01; giáo văn hóa kiêm Tổng phụ trách đội: 01.

- + Tổng số nhân viên: 3 người; trong đó: Kế toán: 01; Nhân viên phục vụ: 01; Bảo vệ: 01. (Nhân viên bảo vệ diện hợp đồng).

- Phương án bố trí; năng lực, trình độ: Phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV phù hợp với vị trí việc làm.

- Trình độ đào tạo: Nhà trường còn 01 đ/c GV chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ (Cao đẳng) do GV đăng ký nghỉ hưu trước tuổi năm 2025.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

- Giáo viên có sáng tạo, sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp trong dạy học và giáo dục học sinh. Mỗi giáo viên có ít nhất 1 báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp giảng dạy trong 1 năm học - Tổng số báo cáo đổi mới: 26/26 đồng chí, tỷ lệ 100%.

- Giáo viên sử dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo: 26/26 đồng chí, tỷ lệ 100%.

- Giáo viên hết lòng thương yêu học sinh và tận tụy với nghề, xây dựng lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc.

- Giáo viên tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, chuyên đề và hoạt động xã hội do nhà trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

- Giáo viên có kế hoạch phấn đấu sau khi được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn.

4.3. Cơ sở vật chất - thiết bị trường học.

- Bàn học sinh là loại bàn có 2 chỗ ngồi, mỗi chỗ ngồi rộng không dưới 0,5m. Ghế học sinh rời với bàn và có thành tựa. Kích thước (chiều cao, bề rộng, chiều sâu) của bàn và ghế phải tương ứng với nhau đồng thời phải phù hợp với tầm vóc của học sinh. Các kích thước bàn ghế học sinh đảm bảo theo những quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế được ban hành theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Đảm bảo có đủ 01 phòng học/lớp.

- Đảm bảo 01 bộ thiết bị dạy học tối thiểu/01 lớp. 12/14 lớp có màn hình tương tác thông minh và bảng thông minh: Kích thước, màu sắc, cách treo bảng đảm bảo theo những quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế.

- Có phòng riêng biệt để dạy môn Tin học.

- Các phòng chức năng và thư viện có nhật ký hoạt động hàng ngày.

- Phòng học có tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh.

- Nhà trường có một số loại máy văn phòng (như máy tính, máy photocopy...) để phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Đồ dùng và thiết bị dạy học phải được tăng cường, bổ sung hàng năm và có hiệu quả sử dụng cao.

- Có sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với độ tuổi học sinh tiểu học.

- Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, trang trí lớp học một cách linh hoạt, sáng tạo đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp với tâm lý học sinh.

- Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện nhà trường, triển khai hiệu quả thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc, nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Thực hiện tốt việc lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Cuối năm học, phát động tặng sách giáo khoa đã qua sử dụng của học sinh cho thư viện nhà trường, để nhà trường bổ sung vào thư viện dùng chung và tiến hành trao tặng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở năm học sau.

4.4. Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục.

- Công khai các nguồn thu-chi của nhà trường với CBQL-GV-NV: 1 lần/quý; với phụ huynh học sinh nhà trường 2 lần/năm học.

- Có sổ theo dõi và ký biên bản hàng năm giữa nhà trường và UBND xã về tỷ lệ huy động học sinh đi học đầu năm học (đặc biệt đối với trẻ chậm phát triển).

4.5. Hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục.

* Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, tự chọn bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; Tạo môi trường cho học sinh trải nghiệm, vận dụng các kiến thức trên lớp, phát huy năng lực được học trong chương trình vào hoạt động giáo dục và thực tiễn. Chỉ đạo tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học (hoạt động giáo dục);

* Phê duyệt: kế hoạch dạy học tuần, kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; nội dung dạy học tích hợp (tài liệu giáo dục an toàn giao thông, giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh, khởi nghiệp, phòng cháy chữa cháy,...), ôn tập kiểm tra bổ sung kiến thức, dạy học theo chủ đề, giáo dục kĩ năng sống, hoạt động tư vấn tâm lý học sinh, giáo dục truyền thống nhà trường,...

* Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và kế hoạch thời gian năm học.

Số lượng học sinh/chỉ tiêu được giao: 383/371 đạt 103,2%. Kết quả tuyển sinh đầu cấp (lớp 1) tăng so với chỉ tiêu giao 19 học sinh do học sinh có hộ khẩu thường trú nơi khác hoặc đi nơi khác học chuyển đến học tại trường. Công tác huy động và duy trì số lượng vượt chỉ tiêu được giao.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; huy động 100% học sinh học 9 buổi/tuần.

- Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026:

- Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác). Thời gian cụ thể:

+ Bắt đầu từ ngày 08/9/2025, kết thúc học kỳ I ngày 18/01/2026.

- Học kỳ II (có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Thời gian cụ thể:

+ Bắt đầu từ ngày 19/01/2026, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 22/5/2026.

* Ngày kết thúc năm học: 31/5/2026.

- Thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

- Có kế hoạch giáo dục cụ thể để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao trình độ cho học sinh yếu và kế hoạch giáo dục hòa nhập.

- Dành thời gian cho học sinh được học tập và thực hiện các hoạt động ngoại khóa ở ngoài trời. Có chủ đề giáo dục mỗi năm học phù hợp với đặc điểm riêng của nhà trường.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học phần đầu đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh được nhận xét thực hiện đạt về phẩm chất, năng lực, phần đầu đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt đạt 72% trở lên,.

- Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành môn học không quá 0,2%.

- Hiệu quả đào tạo (tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm học) phần đầu đạt 99,8% trở lên.

- Lưu trữ đề, bài kiểm tra trong 2 năm học gần nhất. Lưu trữ đầy đủ các bài kiểm tra học kỳ của học sinh. Đối với học sinh khuyết tật lưu trữ đầy đủ các bài kiểm tra thường xuyên.

*** Giải pháp**

- Đổi mới lãnh đạo, quản lý, UDCNTT trong và chuyển đổi số trong công tác quản lí. Sáng tạo, linh hoạt của tổ trưởng chuyên môn.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng học sinh để duy trì vững chắc trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo kế hoạch.

- Có kế hoạch và biện pháp cụ thể để huy động 100% trẻ trong độ tuổi tới trường và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm duy trì sĩ số, phần đầu không có học sinh lưu ban, bỏ học.

- Giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn.

- Thực hiện tốt công tác XHH giáo dục.

- Học sinh để sách giáo khoa tại lớp, chỉ mang về nhà các bài tập theo yêu cầu của giáo viên đối với từng đối tượng học sinh cụ thể.

- Không có tình trạng bắt buộc học sinh khoanh tay lên bàn nghe giáo viên giảng bài.

- Không có tình trạng giáo viên làm tổn thương học sinh trước lớp.

- Không có hiện tượng giáo viên nhận xét khuyết điểm của học sinh trước phụ huynh học sinh.

5. Công tác lao động, xây dựng cơ sở vật chất

5.1. Lao động xây dựng môi trường cảnh quan theo tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, trường xanh - sạch - đẹp

- Thường xuyên tu bổ vệ sinh chăm sóc cây xanh, bồn hoa, cây cảnh, tạo ra cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Giữ gìn và sử dụng có hiệu quả các thiết bị khu vui chơi. Tham mưu với UBND xã về công tác tu sửa, bổ sung CSVC, công tác XHHGD trong năm học mới (Tu sửa 5 phòng học, khu đọc sách, trang trí trường lớp... Xử lý thấm dột các lớp học đã xuống cấp (phòng học Âm nhạc, Mỹ thuật, thư viện thiết bị, nhà đa năng...))

- Sửa chữa, sơn lại đồ chơi ngoài trời. Có công trình xử lý rác thải, thực hiện thu gom rác đúng quy định. Trang trí trường, lớp theo quy định.

- Mua mới một số bảng biểu trang trí khuôn viên trường bổ sung trang trí các lớp theo chủ đề chủ điểm đảm bảo không gian lớp học sạch đẹp mang tính giáo dục cao.

- Bố trí đủ bàn ghế đồ dùng thiết bị trong lớp, sắp xếp khoa học, mỗi lớp một phòng học.

5.2. Xây dựng CSVC và bảo quản tài sản trường học:

- Đề nghị UBND xã cho kinh phí để xây tường bao khu vực đã xuống cấp.

- Xây dựng nội quy bảo vệ, sử dụng tài sản. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định và nền nếp giữ gìn bảo quản tài sản, cơ sở vật chất như: sách giáo khoa, bàn ghế, lớp học, đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi v.v... Phát hiện xử lý kịp thời những vi phạm như thiếu ý thức bảo quản hay làm hư hại tài sản của công.

5.3. Công tác phòng chống thiên tai, hoả hoạn, xây dựng trường an toàn.

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy, đội cứu hộ cứu nạn khi có thiên tai gồm 15 người. Xây dựng phương án phòng chống thiên tai, hỏa hoạn. Mua sắm các dụng cụ như bình chữa cháy, câu liêm, bụi nhùi, thùng chứa nước. Phòng chống bão gió có phương án sơ tán khi có gió bão. Có phương án phòng chống động đất.

6. Công tác xã hội hóa giáo dục.

6.1 Công tác xã hội hoá giáo dục.

- Vận động nhân dân huy động 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp, quan tâm chăm lo cho điều kiện học tập của học sinh.

- Vận động mỗi phụ huynh đóng góp 01 ngày công lao động /năm để sửa lại sân trường và trang trí trường lớp.

6.2 Hoạt động của hội cha mẹ học sinh.

- Tổ chức cho các lớp mở hội nghị phụ huynh của lớp, tổ chức hội nghị phụ huynh toàn trường để bàn về việc thực hiện nhiệm vụ năm học, cam kết trách nhiệm giữa nhà trường và phụ huynh, bầu ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh mỗi lớp 3 người, ban đại diện nhà trường gồm 3 người. Ban đại diện phụ huynh hoạt động theo điều lệ, mỗi năm họp 3 lần vào tháng 9, tháng 12, tháng 5. Đánh giá những việc đã làm, giải quyết tồn tại.

6.3. Công tác khuyến học.

- Thành lập hội khuyến học nhà trường theo dõi quản lý vận động CB-GV-HS gây quỹ khuyến học. Giúp đỡ cho 36 học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

7. Công tác truyền thông

- Tập trung truyền thông các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2025 - 2026 như sau:

- Truyền thông về kiểm định chất lượng, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia MĐ2 trong năm học.

- Truyền thông về chuẩn giáo viên chuẩn hiệu trưởng và chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu trương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Truyền thông về công tác tài chính giáo dục, chính sách học sinh tiểu học, thu chi đầu năm học.

- Truyền thông về đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong nhà trường theo định hướng phát triển toàn diện đức - trí - thể - mỹ; phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích; phòng chống bạo lực; trường học an toàn; về giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật cho học sinh; về dạy thêm, học thêm.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục; khuyến khích phụ huynh và cộng đồng phối hợp cùng nhà trường tạo điều kiện tiếp cận và sử dụng các công cụ học tập hiện đại, nền tảng số phục vụ đổi mới phương pháp dạy học và quản lý giáo dục.

Truyền thông về việc chấp hành chính sách, chỉ đạo của Sở GD&ĐT, UBND xã Thanh An, kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam, kỉ niệm các ngày lễ lớn,

8. Công tác quản lý của ban giám hiệu

8.1. Phân công nhiệm vụ của ban giám hiệu:

*** Hiệu trưởng**

- Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động giáo dục của nhà trường và thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học. Chịu trách nhiệm trước

UBND xã Thanh An về quản lý nhà nước trong lĩnh vực Giáo dục tại Trường Tiểu học Noong Hẹt.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyển, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

- Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn khối 1; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng. Giảng dạy Đạo đức lớp 3: 2 tiết/tuần.

- Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

- Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

*** Phó hiệu trưởng**

- Phó Hiệu trưởng là người giúp việc cho hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng; Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn khối 4+5; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với phó hiệu trưởng. Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

+ Trực tiếp chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường; công tác chuyên môn, công tác Phổ cập và Xóa mù; công tác bồi dưỡng thường xuyên; công tác kiểm định chất lượng. CSVN (nhập và theo dõi CSVN hàng năm) Công tác phong trào của CBGVNV và học sinh. Công tác báo cáo, tổng hợp thống kê các biểu mẫu, ...

- Tham mưu các văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách và các văn bản khi được Hiệu trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng công việc được giao.

- Tham gia công tác kiểm tra các chế độ, chính sách của học sinh; công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, văn bản mật... khi được Hiệu trưởng ủy quyền giải quyết, báo cáo kết quả giải quyết với Hiệu trưởng.

- Tham gia công tác thi đua - khen thưởng, xử lý kỷ luật CBGVNV và học sinh; tham gia công tác đánh giá xếp loại công chức, viên chức

- Tham gia giảng dạy 4 tiết/ tuần.

8.2. Các nội dung kiểm tra đánh giá:

- Kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Hồ sơ sổ sách của giáo viên. Nền nếp ra vào lớp; các hoạt động dạy-học trong giờ học. Công tác tự học, tự bồi dưỡng.

- Kiểm tra việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp CBQL và giáo viên.

- Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Kiểm tra các tiêu chuẩn của trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia: việc nâng cao các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Kiểm tra chất lượng học sinh theo đề kiểm tra chung của trường.

- Phối kết hợp trong việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp và công tác chủ nhiệm lớp.

- Kiểm tra công tác tài chính và tài sản nhà trường.

V. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Ban giám hiệu nhà trường:

- Ban giám hiệu nhà trường kết hợp cùng với Tổng phụ trách Đội; tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

- Trình với UBND xã Thanh An phê duyệt.

- Tuyên truyền phổ biến kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 tới toàn thể Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường.

2. Đối với giáo viên và nhân viên:

- Chủ động tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch.

3. Công tác kiểm tra giám sát

- Ban kiểm tra nội bộ nhà trường có trách nhiệm kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các nội dung trong kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026.

- Ban thanh tra nhân dân phối hợp Ban kiểm tra nội bộ giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu phân đầu trong kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các cá nhân phụ trách, tổ chuyên môn, Phó Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo.

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Hiệu trưởng: báo cáo học kỳ 1 trước ngày 25/12/2025 và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước ngày 20/5/2026 về địa chỉ gmail: machao1978@gmail.com.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 được Ban giám hiệu trường Tiểu học Noong Hẹt cùng các tổ chức đoàn thể, các tổ khối chuyên môn xây dựng mang tinh thần tập thể cao. Sau khi được phê duyệt, các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên, các tổ chức đoàn thể nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND xã Noong Hẹt (để b/c);
- CBQL, GV, NV (để t/h);
- Lưu: Hồ sơ trường.

HIỆU TRƯỞNG

Mạc Thị Phương Hảo

**NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CÁC THÁNG
NĂM HỌC 2025-2026**

Chủ đề năm học: Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển

Tháng	Mốc thời gian chính	Nội dung thi đua, tổ chức các kỳ thi HS; GV các cấp, kiểm tra học kỳ, kiểm tra công nhận hoàn thành chương trình. Công tác bồi dưỡng thường xuyên	Điều chỉnh bổ sung
8	19/8 Ngày cách mạng tháng Tám thành công	- CBGVNV trả phép ngày 28/7/2025. - Bồi dưỡng chuyên môn hè tại trường: ứng dụng công nghệ AI trong dạy học, ... - Bồi dưỡng chính trị hè - Trực tuyến. - CB, GV, NV viết bài thu hoạch chính trị hè 2025. - Bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch của Sở GD. - Dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc trước khi vào lớp Một (05/8-20/8). - Học sinh tựu trường: Lớp 1 ngày 22/8; các lớp 2, 3, 4, 5 ngày 22/8. Ổn định sĩ số học sinh, ổn định nền nếp các lớp. - Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức khai giảng năm học mới 05/9/2025;	
9	5/9 Ngày khai giảng năm học mới	- Thực hiện chương trình từ tuần 01 đến tuần 03 (từ ngày 08/9 đến 26/9/2025). - Khai giảng năm học mới ngày 5/9 - Học tập các văn bản chỉ đạo về công tác chuyên môn; KT- KĐ chất lượng giáo dục. - Hưởng ứng "Tháng an toàn giao thông" - Đăng ký thi đua GV, HS, đăng kí sáng kiến KN. - Khảo sát chất lượng đầu năm, phân hóa học sinh. - Hoàn thành các loại hồ, sơ sở sách đầu năm. - Lập nick các cuộc thi trên mạng internet vòng tự luyện và vòng điều kiện. - Họp BDD cha mẹ học sinh đầu năm học. - Điều tra, cập nhật thông tin phổ cập Giáo dục.	

		- Dự giờ giáo viên dạy lớp 1- 5, GV chuyển khối. - Tổ chức Hội nghị công chức, viên chức, đại hội các đoàn thể. - Tham gia hội thao cấp xã. - Chuyên đề cấp cụm xã lần 1 học kì 1: Dự kiến tuần 4 của tháng 9 môn TV lớp 1.	
10	15/10 Ngày Bác Hồ gửi thư lần cuối cho ngành giáo dục	- Thực hiện chương trình từ tuần 04 đến tuần 08 (từ ngày 29/9 đến 31/10/2025). - Tổ chức Tết trung thu cho học sinh. - Thành lập các câu lạc bộ, đội tuyển học sinh tham gia các cuộc thi. - Phát động các phong trào thi đua, tổ chức các hoạt động trải nghiệm chào mừng 15/10; 20/10. - Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời” . - Chuyên đề cấp trường: 24/10 - Chuyên đề cấp cụm xã lần 2 học kì 1: Dự kiến tuần 3 của tháng 10 môn Khoa học lớp 4. - Kiểm tra chất lượng giữa kỳ I khối 4,5. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV - Tự luyện các cuộc thi trên mạng internet vòng tự do và vòng điều kiện.	
11	20/11 Ngày nhà giáo Việt Nam.	- Thực hiện chương trình từ tuần 09 đến tuần 12 (từ ngày 03/11 đến 28/11/2025). - Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời - Tham gia Đại hội TDTT ngành GDĐT lần thứ VIII, giai đoạn 2 - Sơ kết thi đua đợt 1. Phát động thi đua đợt 2. - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Kiểm tra nội bộ - Các cuộc thi trên mạng internet vòng tự do và vòng điều kiện. IOE khối 3, 4, 5 vòng cấp trường (27-29/11/2025).	

		- Hoàn thành công tác tự kiểm tra PCGD	
12	22/12 Ngày quốc phòng toàn dân	- Thực hiện chương trình từ tuần 13 đến tuần 17 (từ ngày 01/12 đến 02/01/2026). - Phát động thi đua chào mừng 22/12. Tổ chức các hoạt động chào mừng 22/12. - Kiểm tra chất lượng cuối học kỳ I. - Hoàn thiện các bảng biểu thống kê, tổng hợp chất lượng học kỳ I. - Kiểm tra nội bộ - tổ chức các cuộc thi trên mạng internet vòng cấp trường: + Violympic Toán: 08-12/12/2025 + Trạng nguyên Tiếng Việt (vòng 7 – sơ khảo): 02-06/12/2026. + Đấu trường VioEdu	
1	Mừng Đảng, mừng xuân	- Thực hiện chương trình từ tuần 18 đến tuần 21 (từ ngày 05/01 đến 30/01/2026). - Kiểm tra học kì I. - Kết thúc học kỳ I (16/01/2026). Tái giảng học kỳ II (19/01/2026). - Sơ kết học kỳ I, tái giảng học kỳ II (từ ngày 19/01/2026 đến 28/5/2026) - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tham gia thi GV giỏi cấp xã - Các cuộc thi trên mạng internet cấp cụm trường: + IOE khối 3, 4, 5: 08-10/01/2026 + Violympic Toán: 06-09/01/2026 + Trạng nguyên Tiếng Việt (vòng 8): 06-09/01/2026. + Đấu trường VioEdu - Chuyên đề cấp cụm xã lần 1 học kì 1: Dự kiến tuần 3 của tháng 01 môn LS-ĐL lớp 5.	
2	3/2 Ngày thành lập Đảng	- Thực hiện chương trình từ tuần 22 đến tuần 24 (từ ngày 02/02 đến 27/02/2026) - Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân: Lễ hội Bánh chưng xanh Lễ hội mùa xuân.	

		- Dự giờ, kiểm tra hồ sơ đột xuất. - Phụ đạo HS chưa đạt chuẩn KTKN, bồi dưỡng HS có khả năng vượt trội. - Tổ chức các cuộc thi trên mạng internet: + Violympic Toán – vòng cấp tỉnh : 03-06/02/2026 + Trạng Nguyên Tiếng Việt – vòng + Đấu trường VioEdu - <i>Nghỉ Tết Nguyên đán 2026 từ ngày 16/02/2026 (tức 29/12 âm lịch) đến hết ngày 22/02/2026 (tức 06/01 âm lịch)</i>	
3	26/3 Ngày thành lập Đoàn TNCSHCM	- Thực hiện chương trình từ tuần 25 đến tuần 28 (từ ngày 02/3 đến 27/3/2026). - Tổ chức các hoạt động chào mừng 8/3, 26/3. Phát động thi đua đợt 4. - Tham gia các cuộc thi trên Internet, vòng thi cấp tỉnh (Xã tổ chức). - Kiểm tra chất lượng giữa kỳ II khối 4, 5. - Chuyên đề cấp trường: 3/2026 - Kiểm tra nội bộ - Các cuộc thi trên mạng internet: + IOE khối 3, 4, 5 vòng cấp tỉnh: 05-07/3/2026 + Violympic Toán – vòng Quốc Gia : 21-22/3/2026 + Trạng Nguyên Tiếng Việt – vòng cấp tỉnh: Ngày 10-14/3/2026 + Đấu trường VioEdu - Chuyên đề cấp cụm xã lần 2 học kì 2: Dự kiến tuần 3 của tháng 3 môn Toán lớp 2.	
4	30/4 Ngày giải phóng miền Nam	- Thực hiện chương trình từ tuần 29 đến tuần 33 (từ ngày 30/3 đến 01/5/2026). - Tổ chức “Ngày hội sách” - Ngày sách VN 21/4 - Giao lưu Olympic Toán, tiếng Việt. - Giao lưu CLB tiếng Anh tiểu học cấp xã tổ chức (Tuần 3). - Tham gia các cuộc thi trên Internet, Vòng thi cấp Quốc gia (Xã tổ chức theo lịch thi của BTC) - Chấm sáng kiến cấp trường, cụm trường.	

		- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Các cuộc thi trên mạng internet: + IOE khối 4, 5 vòng Quốc Gia: 09-10/4/2026 + Trạng nguyên Tiếng Việt – vòng Quốc Gia: 04-05/4/2026 + VioEdu:	
5	19/5 Kỷ niệm năm ngày sinh nhật Bác	Thực hiện chương trình từ tuần 34 đến tuần 35 (từ ngày 04/5 đến 22/5/2026). <i>Tuần 35 ôn tập kiểm tra cuối năm học. Từ 25/5-29/5 hoàn thiện các loại hồ sơ, xét lên lớp, xét HTCTTH ...; học bạ số, tổng kết năm học 2025-2026.</i> - Kiểm tra cuối năm tất cả các môn học và hoạt động giáo dục. - Giao lưu bóng đá TH, THCS cấp xã - Kết thúc chương trình 22/5/2026. - Hoàn thiện các biểu thống kê, biểu tổng hợp chất cuối năm. - Bình xét thi đua GV và HS, đánh giá viên chức, đánh giá chuẩn NN Hiệu trưởng, phó HT, GV. - Kế hoạch phụ đạo, ôn hè những HS chưa đạt chuẩn kiến thức. - Báo cáo tổng kết và các biểu mẫu thống kê - Xét công nhận HTCT lớp học, HTCTTH xong trước ngày 30/6/2026. - Kiểm tra, đánh giá kết quả, báo cáo kết quả BDTX của CBQL, GV. - Tuyển sinh lớp 1.	
6	1/6 Ngày Tết thiếu nhi	- Hoàn thiện hồ sơ thi đua (Tập thể, cá nhân) - Hoàn thiện hồ sơ phổ cập, cập nhật biến động, học sinh chuyển lớp vào sổ Đăng bộ, sổ Phổ cập... - Phân công nhiệm vụ trong hè.	